TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Ninh và bà Phạm Thị Mơ.

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Quang T - sinh năm 1994; nơi thường trú: thôn Đ, xã K P, huyện K B, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện tại: Ngõ 68, đường N S L, phường T H Đ, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C bà Phan Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH Xây dựng H H; địa chỉ: Tổ 7, phường H B T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn H - chức vụ: Giám đốc; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Lê Viết K - sinh năm 1970; nơi thường trú: 40/04 Đ H, phường Đ C, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: thôn Đ A, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Dương Thanh M - sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn Đ T, xã N B, huyện N S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Trịnh Tuấn A - sinh năm 1978; nơi thường trú: thôn Đ A, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH xây dựng H H được thành lập và đăng ký lần đầu ngày 05/01/2009 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp; ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung ứng bê tông nhựa Asphalt do ông Trần Văn H làm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật; có 02 thành viên góp vốn.

Sau khi có Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của UBND tỉnh Hà Nam chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt H H của Công ty H H tại xã T T, huyện T L, Công ty H H đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật và được UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 cho thuê 8.727m^2 đất thuộc các thửa số 41, 42, 53 nay là thửa số 191, tờ bản đồ số 1 Bản đồ đất lâm nghiệp xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Liêm để xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt tại Thung Mơ, thôn Đồng Ao, xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Liêm. Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt bắt đầu hoạt động từ năm 2019, ngày 24/5/2023 được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép môi trường số 1192/GPMT-STN&MT trong thời hạn 10 năm.

Trước đó ngày 01/01/2017, Công ty H H ký hợp đồng lao động với Lê Quang T. Ngày 31/12/2020, Lê Quang T được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc điều hành Công ty theo Quyết định số 01/QĐ-BONHIEM, ngày 01/01/2021 ông Trần Văn H đã uỷ quyền cho Lê Quang T điều hành mọi hoạt động của Công ty. Ngày 01/01/2022, Công ty H H có Quyết định số 02/2022/QĐ-BONHIEM bổ nhiệm Lê Quang T làm Trạm trưởng Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt H H tại Hà Nam với nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt H H tại Thung Mơ, thôn Đồng Ao, xã Thanh Thuỷ. Trong ngày 01/01/2022 Công ty H H cũng ký hợp đồng lao động với Lê Viết K làm công nhân vận hành trạm trộn và Dương Thanh M làm công nhân vận hành, sửa chữa, dọn dẹp vệ sinh băng tải. Ngày 01/4/2023, Công ty H H tiếp tục ký hợp đồng lao động với Trịnh Tuấn A làm công nhân lái máy xúc lật.

Quy trình sản xuất bê tông Asphalt tại Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt H H được thực hiện như sau: nhà máy có 01 trạm trộn bê tông Asphalt công suất 120 tấn/giờ, nguyên liệu sản xuất gồm: đá mạt, đá (0,5x1; 1x2)cm, dầu FO, nhựa đường mua trên thị trường, tập kết về nhà máy. Công nhân sử dụng máy xúc lật để xúc đá tại bãi vật liệu đổ lên phễu vật liệu, qua băng tải dây chuyền vào trong hệ thống sấy, tại đây đầu đốt sẽ rang khô vật liệu, sau đó băng gầu nóng múc vật liệu đưa lên sàng rung rồi được chuyền xuống buồng trộn. Tại buồng trộn có hệ thống cân bằng tỷ lệ theo thiết kế cấp phối, qua hệ thống sấy điện thì nhựa đường được sấy nóng tại téc, sau đó được bơm vào buồng trộn để trộn đều với đá tạo thành sản phẩm. Quá trình sản xuất phát sinh chất thải từ hệ thống xử lý khí thải trạm trộn được Nhà máy sử dụng phương pháp dập bụi ướt, khí thải từ trong buồng trộn được thu về bể lắng kích thước (15x5,6)m ở cạnh trạm trộn

lắng xuống thành bùn thải, khi bể đầy thì sử dụng máy bơm để bơm đến bể chứa có kích thước (18,1x8,4x1,3)m ở góc Đông Nam của Nhà máy chờ đơn vị xử lý chất thải thu gom và xử lý.

Tháng 7/2022, trong quá trình điều hành hoạt động Nhà máy, Lê Quang T thấy bể chứa bùn đầy nên nảy sinh ý định bơm bùn thải là chất thải rắn thông thường phát sinh trong hoạt động sản xuất của Nhà máy từ bể chứa bùn và bể lắng bùn sang hố tự nhiên diện tích 200m2 có sẵn tại vị trí khuôn viên góc Tây Nam của Nhà máy để chôn, lấp nhằm mở rộng bãi chứa vật liệu sản xuất. Sau đó, T đã mua 01 máy bơm chìm đã qua sử dụng, 01 đoạn ống cao su, 01 ống vải mềm rồi chỉ đạo Lê Viết K và Dương Thanh M sử dụng máy bơm và các dụng cụ nêu trên bơm một phần bùn thải từ bể chứa sang hố tự nhiên còn các lần sau thì K và M bơm trực tiếp bùn thải từ bể lắng sang hố tự nhiên theo sự chỉ đạo của T. Đến ngày 01/4/2023, sau khi Trịnh Tuấn A vào làm việc tại Nhà máy, T đã chỉ đạo Tuấn A thực hiện việc bơm bùn thải cùng với K và M. Đến tháng 11/2023, T chỉ đạo dừng việc bơm, đổ thải vào khu vực hố tự nhiên để Tuấn A sử dụng máy xúc gạt đất, đá đổ lên bề mặt bùn thải tạo thành mặt bằng mở rộng bãi chứa vật liệu sản xuất.

Ngày 03/01/2024, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt H H của Công ty H H có địa chỉ tại T M, thôn Đ A, xã T T, huyện T L có hành vi chôn lấp, đổ chất thải ra môi trường trái pháp luật nên đã phối hợp với lực lượng chức năng khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí đổ thải và xác định tổng khối lượng chất thải bị chôn lấp, thải ra môi trường là 167.370kg. Số lượng chất thải này đang được tạm giao cho UBND xã Thanh Thuỷ và Công ty cổ phần môi trường Hà Nam quản lý, bảo quản.

Vật chứng bị thu giữ:

- Thu các mẫu vật chất dạng bùn quánh màu nâu, xám lần lượt tại các vị trí phía Đông Bắc (trọng lượng 2,8kg), phía Tây Bắc (trọng lượng 2,7kg), phía Đông Nam (trọng lượng 2,6kg), phía Tây Nam (trọng lượng 2,8kg), điểm chính giữa của hố đổ chất thải (trọng lượng 2,3kg). Các mẫu vật được niêm phong đựng trong các hộp nhựa ký hiệu lần lượt M1, M2, M3, M4, M5;

- Thu mẫu vật chất dạng bùn ướt tại khu vực bể lắng (trọng lượng 2,1kg) niêm phong đựng trong hộp nhựa ký hiệu M6; mẫu vật chất dạng bùn quánh màu xám, trắng đục tại khu vực bể chứa của hệ thống xử lý khí thải (trọng lượng 1,8kg) niêm phong đựng trong các hộp nhựa ký hiệu M7;

- Thu giữ tại vị trí bể lắng 01 máy bơm chìm; 01 đoạn ống cao su màu đen dài 20,4m;

- Đối với 01 ống vải mềm bị hư hỏng nên Lê Quang T đã vứt đi, do vậy cơ quan điều tra không thu giữ được

Ngày 08/01/2024, cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định các mẫu vật chất niêm phong ký hiệu

từ M1 đến M7 để xác định thành phần, loại chất thải; các mẫu từ M1 đến M5 và M7 có đồng nhất với mẫu M6 hay không?

Tại bản Kết luận giám định số 206/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

"... Các mẫu ký hiệu từ M1 đến M7 đều không phải chất thải nguy hại. Căn cứ khoản 10 Điều 3 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, các mẫu chất thải trên đều là chất thải rắn thông thường.

- Các mẫu chất thải ký hiệu từ M1 đến M7 gửi giám định đều có thành phần chính là Canxi, hiện Viện Khoa học hình sự không đủ cơ sở để giám định giống nhau hay tương đồng giữa các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M7 với mẫu ký hiệu M6".

Ngày 10/01/2024, cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hà Nam có Công văn đề nghị Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam phối hợp xác định vị trí chôn, lấp, đổ thải. Tại Công văn số 191/STN&MT-MT ngày 19/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam xác định: "*Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt H H của Công ty H H tại T M, thôn Đ A, xã T T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số: 2631/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất cho thuê được xác định theo Tờ trích đo địa chính khu đất số: 293, tỷ lệ 1/1000 đã được Phòng Đo đạc Bản đồ và Viễn thám thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận ngày 29/12/2017; theo Bảng thống kê vị trí, diện tích thu hồi, giao đất Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt H H của Công ty H H thuộc các thửa 41, 42, 53 Tờ bản đồ số 1 Bản đồ đất lâm nghiệp xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Liêm.*

Vị trí khu vực đổ thải tại Thung Mơ, thôn Đồng Ao, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm trên không thuộc quy hoạch xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường của tỉnh Hà Nam"

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-MTr ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Lê Quang T về tội "Gây ô nhiễm môi trường" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội "Gây ô nhiễm môi trường". Áp dụng điểm g khoản 1, khoản 4 Điều 235; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 41; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 150.000.000 đồng đến 170.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ

ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về xử lý vật chứng: Giao cho Công ty TNHH xây dựng H H có trách nhiệm thực hiện theo hợp đồng đã ký với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC để thu gom, vận chuyển, xử lý 167.370 kg chất thải rắn thông thường theo quy định của pháp luật về môi trường. Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm có trách nhiệm giám sát việc xử lý đối với chất thải nêu trên theo quy định của pháp luật. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 máy bơm, 01 đoạn ống cao su.

- Bị cáo Lê Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định, vật chứng, tài sản đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023, trong quá trình được giao quản lý, điều hành hoạt động của Nhà máy sản xuất bê tông Asphalt H H có địa chỉ tại Thung Mơ, thôn Đồng Ao, xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Liêm; Lê Quang T đã tự ý chỉ đạo Lê Viết K, Dương Thanh M, Trịnh Tuấn A thực hiện hành vi bơm, đổ, chôn lấp trái pháp luật 167.370 kg chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình sản xuất bê tông Asphalt của Nhà máy ra hố tự nhiên diện tích 200m^2 ở vị trí góc Tây Nam trong khuôn viên của Nhà máy, đã vi phạm quy định về xử lý chất thải rắn thông thường.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Gây ô nhiễm môi trường", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Hình sự; Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tự chôn lấp chất thải chưa qua xử lý, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Quang T có bố đẻ là ông Lê Văn C là thương binh; nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy; bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có ý thức sửa chữa lỗi lầm, hiểu biết pháp luật về môi trường còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích.

- Hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo là người đảm nhiệm chức vụ (Phó Giám đốc điều hành), lợi dụng chức vụ để thực hiện hành vi phạm tội; để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo trong một thời hạn nhất định để bị cáo tĩnh tâm suy nghĩ về hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 4 Điều 235, Điều 41 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy bơm chìm; 01 đoạn ống cao su là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 167.370 kg chất thải rắn thông thường là vật chứng của vụ án, nên cần xử lý theo quy định của pháp luật. Tài liệu điều tra xác định ngày 21/12/2022 Công ty TNHH Xây dựng H H đã ký hợp đồng kinh tế số 12187 ngày 21/12/2022 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 03/01/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC. Ông Trần Văn H - Đại diện Công ty TNHH Xây dựng H H đề nghị được khắc phục hậu quả; xét đề nghị của ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy cần giao 167.370 kg chất thải rắn thông thường cho Công ty TNHH Xây dựng Ho H thu gom, vận chuyển, xử lý theo hợp đồng đã ký. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm có trách nhiệm giám sát việc thu gom, xử lý đối với 167.370 kg chất thải rắn thông thường này.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với Hội đồng thành viên góp vốn của Công ty TNHH xây dựng H H gồm ông Trần Văn H và bà Lê Thị H không bàn bạc, thống nhất, chỉ đạo; Lê Quang T cũng không thông báo cho bất kỳ thành viên nào về việc bơm, đổ, chôn lấp chất thải rắn thông thường trái pháp luật nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân Công ty TNHH xây dựng H H và các cá nhân trong Hội đồng thành viên là đúng pháp luật.

- Đối với ông Lê Viết K, ông Dương Thanh M và ông Trịnh Tuấn A đều không xác định được việc chôn lấp, đổ chất thải rắn thông thường là vi phạm do không biết vị trí đổ thải không thuộc diện tích quy hoạch để xử lý chất thải rắn thông thường; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người nêu trên là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo Lê Quang T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm g khoản 1, khoản 4 Điều 235; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 41; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106; các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Lê Quang T phạm tội "Gây ô nhiễm môi trường".

- Xử phạt bị cáo Lê Quang T 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lê Quang T đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 máy bơm chìm; 01 đoạn ống cao su.

- Giao cho Công ty TNHH xây dựng H H có trách nhiệm thực hiện theo hợp đồng đã ký với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC để thu gom vận chuyển, xử lý 167.370 kg chất thải rắn thông thường theo quy định của pháp luật về môi trường. Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm có trách nhiệm giám sát việc xử lý đối với chất thải nêu trên theo quy định của pháp luật.

(chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 19/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm, có sự

tham gia của UBND xã Thanh Thủy, Công ty Cổ phần Môi trường Hà Nam và Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hiệp.

3. Án phí: bị cáo Lê Quang T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo; có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh